

Số: 926/2018/QĐST-HNGĐ

Thủ Đức, ngày 28 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 748/2018/TLST-HNGĐ ngày 09/7/2018 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Đăng T, sinh năm 1978

Địa chỉ thường trú: 280 Đường D, khu phố N, phường P, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Bùi Minh L, sinh năm 1973

Địa chỉ thường trú: 28/2 Đường B, khu phố H, phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Bùi Minh L với bà Nguyễn Thị Đăng T (theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 175, quyển số 2000 do Ủy ban nhân dân phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/11/2000)

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Ông Bùi Minh L và bà Nguyễn Thị Đăng T cùng thoả thuận thống nhất giao con chung tên Bùi Nguyễn Gia H, sinh ngày 26/6/2002 cho bà Nguyễn Thị Đăng T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án để thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Ông Bùi Minh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng (4.000.000 đồng/tháng), bắt đầu thực hiện từ tháng 9 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Đăng T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Bùi Minh L không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng ông L còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- *Tài sản chung*: Ông Bùi Minh L và bà Nguyễn Thị Đăng T cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Nợ chung*: Các đương sự cùng xác định không có.

- *Về lệ phí dân sự sơ thẩm*: 300.000 đồng ông Bùi Minh L và bà Nguyễn Thị Đăng T tự nguyện nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông L, bà T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0022150 ngày 09/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Bùi Minh L và bà Nguyễn Thị Đăng T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký và đóng dấu

Cao Văn Thiên

